

# Máy sấy khí dạng màng MS6N-LDM1-3/8-P40

Số bộ phận: 543660

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                     |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Kích thước                                                 | 6                                           |
| Dòng                                                       | MS                                          |
| Vị trí lắp đặt                                             | dọc +/- 5°                                  |
| Cấu trúc xây dựng                                          | Máy sấy màng                                |
| Áp suất vận hành                                           | 3 bar...12.5 bar                            |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343) | 400 l/ph                                    |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [1:4:2]        |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                      | Không thể hoạt động bằng dầu                |
| Giảm áp suất điểm sương                                    | 20 K                                        |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                       | 2 - bị ăn mòn vừa phải                      |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B2-L                              |
| Nhiệt độ bảo quản                                          | -20 °C...60 °C                              |
| Phù hợp với thực phẩm                                      | xem thông tin tài liệu bổ xung              |
| Cấp độ sạch không khí tại đầu ra                           | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [1:3:2]        |
| Nhiệt độ trung bình                                        | 2 °C...50 °C                                |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | 2 °C...50 °C                                |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 1.3 kg                                      |
| Kiểu gắn                                                   | Lắp đặt đường dây<br>với phụ kiện<br>tùy ý: |
| Cổng nối khí nén 1                                         | 3/8 NPT                                     |
| Cổng nối khí nén 2                                         | 3/8 NPT                                     |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                               |
| Vật liệu vỏ                                                | Nhôm đúc áp lực<br>Hợp kim nhôm rèn         |